

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ  
KỲ TUYỂN DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG  
VỊ TRÍ BÁC SĨ CHUYÊN NGÀNH NHÂN KHOA VÀ BÁC SĨ CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC

| STT                                                   | Họ và tên ứng viên    | Ngày tháng năm sinh | Điểm thi Vòng 1 | Kết quả phỏng vấn |     |     |     |     |     | Điểm thi Vòng 2 | ĐIỂM TỔNG 2 VÒNG | ĐIỂM TRUNG BÌNH 2 VÒNG | Ghi chú             |
|-------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----------------|------------------|------------------------|---------------------|
|                                                       |                       |                     |                 | GK1               | GK2 | GK3 | GK4 | GK5 | GK6 |                 |                  |                        |                     |
| 1                                                     | 2                     | 3                   | 4               | 5                 | 6   | 7   | 8   | 9   | 10  | 13              | $14 = 4 + 13$    | $15 = (4 + 13)/2$      |                     |
| Vị trí tuyển dụng: Bác sĩ chuyên ngành Nhân khoa      |                       |                     |                 |                   |     |     |     |     |     |                 |                  |                        |                     |
| 1                                                     | Phạm Trường Đăng Minh | 03/10/1997          |                 |                   |     |     |     |     |     |                 |                  |                        | Tuyển dụng đặc cách |
| 2                                                     | Nguyễn Vô Đăng Khoa   | 02/10/1997          |                 |                   |     |     |     |     |     |                 |                  |                        | Tuyển dụng đặc cách |
| 3                                                     | Nguyễn Thị Thu Duyên  | 10/3/1997           | 9,8             | 7                 | 7,5 | 7   |     |     |     | 7,17            | 16,97            | 8,48                   |                     |
| 4                                                     | Nguyễn Hải Anh        | 23/5/1995           | 9,2             | 7                 | 7,5 | 8,5 |     |     |     | 7,67            | 16,87            | 8,43                   |                     |
| 5                                                     | Đào Hùng Thịnh        | 04/02/1990          | 8,6             | 8                 | 8   | 8,5 |     |     |     | 8,17            | 16,77            | 8,38                   |                     |
| 6                                                     | Nguyễn Ngọc Quế Hương | 16/01/1997          | 8,6             | 8,5               | 8,5 | 7,5 |     |     |     | 8,17            | 16,77            | 8,38                   |                     |
| 7                                                     | Nguyễn Thế Duy        | 27/3/1998           | 8,8             | 7                 | 7,5 | 8,5 |     |     |     | 7,67            | 16,47            | 8,23                   |                     |
| 8                                                     | Lê Đỗ Tấn Sang        | 26/10/1995          | 8,4             | 8                 | 7,5 | 8   |     |     |     | 7,83            | 16,23            | 8,12                   |                     |
| 9                                                     | Phạm Nhã Khuyên       | 04/4/1996           | 7,8             | 8,5               | 8   | 8   |     |     |     | 8,17            | 15,97            | 7,98                   |                     |
| 10                                                    | Phan Tạ Thục Duyên    | 15/04/1996          | 7               | 8,5               | 8,5 | 8,5 |     |     |     | 8,50            | 15,50            | 7,75                   |                     |
| 11                                                    | Dương Nguyễn Anh Thư  | 22/3/1997           | 7               | 8,5               | 8   | 8   |     |     |     | 8,17            | 15,17            | 7,58                   |                     |
| 12                                                    | Ngô Việt Quang        | 02/01/1989          | 6,4             | 7                 | 7,5 | 7   |     |     |     | 7,17            | 13,57            | 6,78                   |                     |
| 13                                                    | Lê Trọng Duệ          | 05/11/1987          | 6,4             | 5                 | 4,5 | 4,5 |     |     |     | 4,67            | 11,07            | 5,53                   |                     |
| Vị trí tuyển dụng: Bác sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức |                       |                     |                 |                   |     |     |     |     |     |                 |                  |                        |                     |
| 1                                                     | Phạm Trần Mai Anh     | 07/12/1987          | 7,4             |                   |     |     | 8,5 | 8,5 | 9   | 8,67            | 16,07            | 8,03                   |                     |
| 2                                                     | Trần Mai Linh         | 28/9/1993           | 7               |                   |     |     | 8   | 8   | 8   | 8,00            | 15,00            | 7,50                   |                     |
| 3                                                     | Phạm Minh Tân         | 19/7/1990           | 7,2             |                   |     |     | 7,5 | 7,5 | 7   | 7,33            | 14,53            | 7,27                   |                     |